CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1942 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho trở lại quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 908/TTr-CP ngày 14/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho trở lại quốc tịch Việt Nam đối với 14 cá nhân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VP Tổng Bí thư;
- VPCTN: CN, PCN Cấn Đình Tài, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tô Lâm

DANH SÁCH TRƯỜNG HỢP CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC ĐƯỢC TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM ĐỒNG THỜI ĐƯỢC GIỮ QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Quyết định số 1942/QĐ-CTN ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch nước)

1. **Ngô Thi Thanh Huyên**, sinh ngày 26/12/1969 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 34 cấp ngày 06/01/1970
Hộ chiếu Đức số: CH1HFZ62T cấp ngày 11/6/2024
Nơi cư trú: Leopold str. 106, 80802 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGÔ THỊ THANH HUYỀN

2. **Nguyễn Thị Kim Anh**, sinh ngày 01/12/1986 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân đã từng được cấp: 012363862
Hộ chiếu Đức số: CH1HWPPZC cấp ngày 16/9/2021
Nơi cư trú: Garten str. 34, 86381 Krumbach, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THỊ KIM ANH

3. **Lai Thuy Linh**, sinh ngày 22/9/1983 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 892 cấp ngày 14/11/1983
Hộ chiếu Đức số: C5PWLFW3Z cấp ngày 11/7/2024
Nơi cư trú: Main str., 31, 63065 Offenbach am Main, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam là: LẠI THÙY LINH

4. **Nguyen Thu Thi Anh**, sinh ngày 29/7/1976 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 132 cấp ngày 06/8/1976
Hộ chiếu Đức số: C712K1HZG cấp ngày 29/9/2018
Nơi cư trú: Haupt str. 176, 42579 Heiligenhaus, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THỊ ANH THU

5. **Nguyễn Viet Anh**, sinh ngày 24/3/2010 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 262 cấp ngày 16/6/2010

Hộ chiếu Đức số: C712GZL6X cấp ngày 12/5/2022
Nơi cư trú: Haupt str. 176, 42579 Heiligenhaus, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN VIỆT ANH

6. **Nguyễn Thanh Tùng**, sinh ngày 17/8/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân đã từng được cấp: 001085000766
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 65 cấp ngày 08/8/2019
Căn cước công dân Đức số: L84V3LWVF cấp ngày 06/01/2021
Nơi cư trú: Landsberger str. 46, 04157 Leipzig, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THANH TÙNG

7. **Phan Thuy Thi**, sinh ngày 09/7/1978 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 24 cấp ngày 12/3/2002
Hộ chiếu Đức số: CFMY95124 cấp ngày 21/3/2022
Nơi cư trú: Oberfeld str. 30, 94496 Ortenburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh
Lấy tên gọi Việt Nam là: PHAN THỊ THỦY

8. **Tô Tony Quang Minh**, sinh ngày 27/3/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 278 cấp ngày 25/5/2009
Hộ chiếu Đức số: CFMYTCR8L cấp ngày 05/5/2025
Nơi cư trú: Oberfeld str., 30, 94496 Ortenburg, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: TÔ TONY QUANG MINH

9. **Đặng Quốc Huy**, sinh ngày 21/01/1984 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Số định danh cá nhân đã từng được cấp: 001084000970
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 383 cấp ngày 09/02/1984
Hộ chiếu Đức số: CFWNM74CY cấp ngày 28/9/2023
Nơi cư trú: Mühl str. 39, 92318 Neumarkt in der Oberpfalz, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: ĐẶNG QUỐC HUY

10. **Đặng Khánh Nam**, sinh ngày 25/02/2012 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, CHLB Đức, Giấy khai sinh số 226 cấp ngày 06/5/2013
Hộ chiếu Đức số: CFWNJX9GF cấp ngày 06/6/2024
Nơi cư trú: Mühl str. 39, 92318 Neumarkt in der Oberpfalz, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: ĐẶNG KHÁNH NAM

11. **Trần Jonathan**, sinh ngày 26/12/1980 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Số Chứng minh nhân dân đã từng được cấp: 012241172
Hộ chiếu Đức số: C5PNRJ7JT cấp ngày 08/8/2025
Nơi cư trú: Mühl str. 46, 63225 Langen Hessen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRẦN QUANG HƯNG

12. **Lê Thị Liên**, sinh ngày 05/01/1985 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân đã từng được cấp: 125078792
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 02 cấp ngày 22/3/1985
Hộ chiếu Đức số: C5HH0TV39 cấp ngày 20/02/2020
Nơi cư trú: Kupferhammer 1, 60439 Frankfurt am Main, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh
Lấy tên gọi Việt Nam là: LÊ THỊ LIÊN

13. **Nguyễn Gia Khánh**, sinh ngày 27/4/2010 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 131 cấp ngày 24/5/2010
Hộ chiếu Đức số: C5HHKCHN4 cấp ngày 20/02/2020
Nơi cư trú: Kupferhammer 1, 60439 Frankfurt am Main, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN GIA KHÁNH

14. **Trân Ngoc Đức**, sinh ngày 02/3/1987 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C5HTGY879 cấp ngày 10/9/2019
Nơi cư trú: Lyoner str. 54C, 60528 Frankfurt am Main, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRẦN NGỌC ĐỨC
